

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST

Ngày 08/01/2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Bình
2. Ông Vũ Thanh Nguyên

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L - Sinh ngày 30/10/1965.

Địa chỉ: Số 262 đường Quang Trung, thôn 5, xã V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh ngày 16/11/1966.

Địa chỉ: Số 262 đường Quang Trung, thôn 5, xã V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/10/2025, bản tự khai ngày 30/10/2025, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa của bà Lê Thị L thì bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) vào năm 1986. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông Nguyễn Văn T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Đối với ông Nguyễn Văn T, tại biên bản tự khai ngày 25/11/2025, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thì ông cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ năm 2022 là do ông, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải và ông cũng không còn quan hệ bất chính với người khác nữa nhưng bà Lê Thị L luôn lạnh nhạt và hay đem chuyện sai lầm của ông đề nói khiến ông chán nản nên tiếp tục chơi bời. Tuy nhiên ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chứ ông không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Thị L.

Về con chung: Hai ông bà xác nhận có 03 con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Hai ông bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, nguyên đơn cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặt khác Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình.

Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị L có mặt còn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy cần xét xử vắng mặt ông là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 20/10/2025, bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu về ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự 2025.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay ông Nguyễn Văn T đang cư trú tại thôn 5, xã V, tỉnh Lào Cai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự 2025 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho bị đơn. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 25/12/2025, ông Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên tòa ngày hôm nay. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử cần xét xử vắng mặt ông là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) vào năm 1986, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông Nguyễn Văn T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Nguyễn Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Hai ông bà xác nhận có 03 con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Hai ông, bà không yêu cầu giải quyết về tài sản; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị L ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001653 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8 - Lào Cai (2);
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

